

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN CẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/KDTM-ST
Ngày 31-7-2020
V/v tranh chấp về hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Tảo;

Ông Lâm Văn Trường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trang Hoàng Mỹ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Thảo Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 110/2019/TLST-DS ngày 25 tháng 12 năm 2019, về việc: “Tranh chấp về hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2020/QĐST-DS ngày 25 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank). Địa chỉ trụ sở: Số 18 Trần Hữu Dực, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn Th, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Thành D, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam Agribank - chi nhánh huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh (Văn bản ủy quyền số 510/QĐ-HĐTV-PC ngày 19/6/2014 của Chủ tịch Hội đồng thành viên Agribank cho Giám đốc chi nhánh và văn bản ủy quyền số 2965/QĐ-NHNo-PC ngày 27/12/2019 của Tổng Giám đốc). Địa chỉ: Số 01,

đường Đặng Văn Sơn, khu phố 2, thị trấn Bến Cầu, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

Người được ủy quyền lại: Ông Lê Thanh S, chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam Agribank - chi nhánh huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh (Văn bản ủy quyền số 100/GUQ-BC ngày 29/7/2020).

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị R sinh năm 1951.

Địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn Bến C, huyện Bến C, tỉnh Tây Ninh.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Anh Trương Văn H, sinh năm 1972.

3.2. Chị Trương Thị M, sinh năm 1975.

Cùng địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn Bến C, huyện Bến C, tỉnh Tây Ninh.

Ông Sơn, có mặt; bà Rồi, anh Hàn và chị Miến, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23 tháng 8 năm 2019, biên bản lấy lời khai ngày 04/6/2020 và quá trình giải quyết vụ án đại diện hợp pháp của nguyên đơn- ông Lê Thanh Sơn trình bày:

Bà Nguyễn Thị R có vay vốn tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Bến Cầu Tây Ninh theo các hợp đồng tín dụng sau:

1/- Hợp đồng tín dụng số 5708-LAV-201601766/HĐTD, ký ngày 11/05/2016 nội dung cụ thể: Số tiền vay: 150.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm năm mươi triệu đồng); Ngày nợ cuối cùng: 11/05/2017; Lãi suất vay trong hạn: 7.0 %/năm; Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất vay trong hạn; Mục đích vay vốn: Chăn nuôi 6 con bò; Tài sản thế chấp: Quyền sử dụng đất diện tích 5.098,8 m², tọa lạc tại khu phố 3, thị trấn Bến Cầu, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh; Loại đất: đất lúa, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH01094 do UBND huyện Bến Cầu cấp ngày 28/10/2011 cho bà Nguyễn Thị R.

- Bà Nguyễn Thị R đã trả nợ ngân hàng theo hợp đồng tín dụng số 5708-LAV-201601766/HĐTD ký ngày 11/05/2016 số tiền: 13.970.834 đồng, trong đó: Trả nợ tiền gốc: 0 đồng; Trả nợ tiền lãi: 13.970.834 đồng. Hiện đang còn dư nợ quá hạn trong đó: nợ tiền gốc: 150.000.000 đồng và lãi phát sinh.

2/- Hợp đồng tín dụng số 5708-LAV-201600312/HĐTD ký ngày 27/01/2016 nội dung cụ thể: Ngày vay: 27/01/2016; Số tiền vay: 80.000.000 đồng (Bằng chữ: Tám mươi triệu đồng); Phân kỳ trả nợ: ngày 20/01/2017; trả gốc: 25.000.000 đồng, ngày 20/01/2018; trả gốc: 25.000.000 đồng, ngày 20/01/2019; trả gốc: 30.000.000 đồng, ngày nợ cuối cùng: 20/01/2019; Lãi suất vay trong hạn: 10.8 %/năm; Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất vay trong hạn; Mục

đích vay vốn: Mua sắm vật dụng sinh hoạt; Tài sản bảo đảm nợ vay: vay tín chấp (Ngân hàng cho vay theo Nghị định 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Thủ tướng chính phủ. Bà Nguyễn Thị R nộp giấy CNQSDĐ số CH01754 do UBND huyện Bến Cầu cấp ngày 07/12/2012 cho bà R đứng tên; diện tích 2.210,1 m² để ngân hàng giữ).

- Bà Nguyễn Thị R đã trả nợ ngân hàng theo hợp đồng tín dụng số 5708-LAV-201600312/HĐTD ký ngày 27/01/2016 số tiền: 13.128.000 đồng, trong đó: Trả nợ tiền gốc: 0 đồng, trả nợ tiền lãi: 13.128.000 đồng. Hiện đang còn dư nợ quá hạn trong đó: nợ tiền gốc: 80.000.000 đồng và lãi phát sinh.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, bà R không thanh toán trả nợ gốc và nợ lãi đúng hạn nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cả 02 hợp đồng. Ngân hàng Agribank thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở bà R nhưng không thanh toán nợ. Do đó, Ngân hàng Agribank - chi nhánh huyện Bến Cầu khởi kiện.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết: Ngày 27/4/2020 bà R đến Ngân hàng Agribank - chi nhánh huyện Bến Cầu trả số tiền nợ vay Hợp đồng tín dụng thứ nhất số 5708-LAV-201600312/HĐTD, ký ngày 27/01/2016 tiền gốc 25.000.000 đồng, không trả lãi. Đến ngày 11/6/2020 bà R tiếp tục trả cho Ngân hàng Agribank - chi nhánh huyện Bến Cầu số tiền nợ gốc 54.999.000 đồng, không trả lãi. Còn nợ lại số tiền gốc 1.000 đồng để theo dõi do khách hàng thuộc diện khó khăn, người cao tuổi nên Ngân hàng thu nợ gốc, còn nợ lãi để không phát sinh tiền lãi trên nợ gốc. Mặc khác, Ngân hàng thu tiền nợ lãi của khách hàng thì phát sinh tiền lãi tiếp theo hợp đồng tín dụng.

Tại phiên tòa hôm nay, ông S đại diện Ngân hàng Agribank - chi nhánh huyện Bến Cầu có thay đổi, yêu cầu bà R trả số tiền nợ gốc, lãi là 210.803.260 đồng (trong đó, tiền vay gốc 150.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 45.317.425 đồng, tiền lãi quá hạn là 15.485.836 đồng (tính từ ngày 11/5/2018 đến ngày 31/7/2020) của Hợp đồng tín dụng số 5708-LAV-201601766/HĐTD ngày 11/5/2016 và số tiền nợ gốc, lãi là 31.276.250 đồng (trong đó, tiền vay gốc 1.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 25.126.769 đồng, tiền lãi quá hạn là 6.148.480 đồng (tính từ ngày 20/01/2019 đến ngày 31/7/2020) của hợp đồng tín dụng số 5708-LAV-201600312/HĐTD ngày 27/11/2016 và tiền lãi tiếp theo kể từ ngày 01/8/2020 của hai hợp đồng tín dụng trên. Nếu bà R không tự nguyện trả nợ, đề nghị xử lý tài sản theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 171/2016/HĐTC ngày 11/5/2016, gồm giấy chứng nhận QSD đất diện tích 5.098,8 m², thửa đất số 242, 256, 257, 258, 405 và 407 tờ bản đồ số 02 đất tọa lạc tại khu phố 3, thị trấn Bến Cầu, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, được UBND huyện Bến Cầu cấp giấy chứng nhận QSD đất số CH01094 ngày 28/10/2011 do bà Nguyễn Thị R đứng

tên đã thế chấp để đảm bảo thu hồi nợ cho Hợp đồng tín dụng số 5708-LAV-201601766/HĐTD ngày 11/5/2016.

Đối với giấy chứng nhận QSD đất diện tích 2.210,1m², thửa đất số 406, 408, tờ bản đồ số 02, đất tọa lạc tại khu phố 3, thị trấn Bến Cầu, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, được UBND huyện Bến Cầu cấp giấy chứng nhận QSD đất số CH01754 ngày 07/12/2012 do bà Nguyễn Thị R đứng tên theo hợp đồng tín dụng là tín chấp, nên Ngân hàng sẽ trả lại giấy chứng nhận QSD đất cho bà R, khi bà R thanh toán tiền nợ xong. Ngoài ra, ông không yêu cầu gì thêm.

Tại biên bản lấy lời khai bị đơn là bà Nguyễn Thị R trình bày:

Bà là mẹ ruột của anh Trương Văn H và chị Trương Thị M. Qua lời trình bày của đại diện Ngân hàng Agribank - chi nhánh huyện Bến Cầu nêu trên hoàn toàn đúng, bà thừa nhận còn nợ Ngân hàng số tiền như ông S đã trình bày. Bà đồng ý trả số tiền nợ gốc, lãi trong và quá hạn, tiền lãi phát sinh tiếp theo của 02 hợp đồng tín dụng nếu chưa thanh toán hết nợ, đồng ý xử lý tài sản của hợp đồng thế chấp số 171/2016/HĐTC ngày 11/6/2016 để thu hồi nợ cho Ngân hàng. Tuy nhiên, do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, bà còn lo cho cháu nội ăn học, nên xin Tòa án và Ngân hàng tạo điều kiện cho bà có thời gian trả dần số tiền nợ trên, bà sẽ bán bò để trả số tiền nợ gốc 55.000.000 đồng và tiền lãi của hợp đồng tín chấp. Còn số tiền nợ gốc 150.000.000 đồng và lãi của hợp đồng tín dụng số 5708-LAV-201601766/HĐTD ngày 11/5/2016 sẽ thanh toán cho Ngân hàng Agribank mỗi năm 50.000.000 đồng (tính từ tháng 01 năm 2021 bắt đầu trả nợ) đến khi thanh toán nợ gốc và lãi xong. Ngoài ra, bà không trình bày gì thêm.

Bà R được triệu tập tham dự phiên tòa hợp lệ nhưng vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trương Văn H và chị Trương Thị M: Sau khi Tòa án thụ lý đã tổng đạt thông báo thụ lý cho anh H biết, nhưng không đến. Chị M bỏ địa phương đi không cung cấp địa chỉ mới nên Tòa án niêm yết giấy triệu tập, thông báo thụ lý, niêm yết thông báo kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và thông báo hòa giải nhiều lần đúng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Anh H, chị M không chấp hành theo giấy triệu tập, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn, không tham gia hòa giải, nên Tòa án tiến hành đưa ra xét xử vắng mặt anh H, chị M theo đúng quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Quá trình thụ lý, giải quyết cho đến khi đưa ra xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Bà R vắng mặt nhưng

có lời khai trong hồ sơ và tham gia công bố chứng cứ và hòa giải. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh H và chị M đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn, không đến Tòa án để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, đã hoãn phiên tòa lần thứ nhất nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà R, anh H và chị M được quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự là không vi phạm về tố tụng.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 91, Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 320, Điều 321, Điều 322, Điều 323, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật Dân sự 2015; Điều 147; Điều 165 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm d Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Agribank - chi nhánh huyện Bến Cầu đối với bà Nguyễn Thị R. Buộc bà R có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Agribank - chi nhánh huyện Bến Cầu số tiền gốc và lãi của hai hợp đồng tín dụng tính đến ngày 31/7/2020 và tiền lãi kể từ sau ngày 01/8/2020 đối với khoản nợ gốc cho đến khi thanh toán xong theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Đề nghị xử lý tài sản hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 171/2016/HĐTC ngày 11/6/2016 theo yêu cầu của Ngân hàng Agribank - chi nhánh huyện Bến Cầu. Về án phí và chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ bà R phải chịu theo pháp luật quy định.

- Những yêu cầu, kiến nghị đề nghị khắc phục vi phạm tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp về hợp đồng tín dụng. Bị đơn bà Nguyễn Thị R có địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn Bến C, huyện Bến C, tỉnh Tây Ninh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu theo quy định tại Khoản 1 Điều 30, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc vắng mặt đương sự: Bị đơn bà Nguyễn Thị R, người liên quan anh Trương Văn H và chị Nguyễn Thị M được Tòa án niêm yết triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án quyết định đưa ra xét xử vắng

mặt bà R, anh H và chị M theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Bà Nguyễn Thị R có ký hai hợp đồng tín dụng đối với Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam Agribank - chi nhánh huyện Bến Cầu, cụ thể:

Đối với Hợp đồng tín dụng số 5708-LAV-201601766/HĐTD ngày 11/5/2016 bà R còn nợ số tiền vay gốc 150.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 45.317.425 đồng, tiền lãi quá hạn là 15.485.836 đồng (tính từ ngày 11/5/2018 đến ngày 31/7/2020), tổng cộng nợ tiền gốc, lãi là 210.803.260 đồng. Hợp đồng tín dụng số 5708-LAV-201600312/HĐTD ngày 27/01/2016 số tiền nợ gốc 80.000.000 đồng, đến ngày 11/6/2020 bà R đã thanh toán nợ gốc 02 lần số tiền 79.999.000 đồng, còn nợ số tiền gốc 1.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 25.126.769 đồng, tiền lãi quá hạn là 6.148.480 đồng (tính từ ngày 20/01/2019 đến ngày 31/7/2020), tổng cộng tiền gốc, lãi trong và quá hạn là 31.276.250 đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, bà R đã nhận đủ số tiền vay của 02 hợp đồng tín dụng nêu trên, nhưng trả nợ không đúng hạn nên Ngân hàng Agribank chi nhánh Bến Cầu khởi kiện.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Hợp đồng tín dụng số 5708-LAV-201601766/HĐTD ngày 11/5/2016, bà R còn nợ số tiền vay gốc 150.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 45.317.425 đồng, tiền lãi quá hạn là 15.485.836 đồng (tính từ ngày 11/5/2018 đến ngày 31/7/2020), tổng cộng nợ tiền gốc, lãi là 210.803.260 đồng. Hợp đồng tín dụng số 5708-LAV-201600312/HĐTD ngày 27/01/2016, bà R còn nợ số tiền gốc 1.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 25.126.769 đồng, tiền lãi quá hạn là 6.148.480 đồng (tính từ ngày 20/01/2019 đến ngày 31/7/2020), tổng cộng tiền gốc, lãi trong và quá hạn là 31.276.250 đồng đều thể hiện sự tự nguyện thỏa thuận. Tính hợp pháp về nội dung, hình thức hợp đồng tín dụng phù hợp theo quy định pháp luật nên khi bà R vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận thì Ngân hàng có quyền khởi kiện. Bà R thừa nhận có vay, còn nợ số tiền gốc và tiền lãi của 02 hợp đồng tín dụng như Ngân hàng yêu cầu, bà chấp nhận trả, anh H và chị M không liên quan. Do đó, yêu cầu của Ngân hàng Agribank là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu xử lý tài sản thế chấp đảm bảo Thi hành án để thu hồi nợ của Ngân hàng thì thấy rằng: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 171/2016/HĐTC ngày 11/5/2016 được lập giữa nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền. Việc thế chấp tài sản bảo đảm nêu trên đã được chứng thực, hợp đồng được lập thành

văn bản, các chủ thể tham gia ký kết không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Mặc khác, ngày 18/5/2015 UBND thị trấn Bến Cầu xác nhận tình trạng hôn nhân của bà Nguyễn Thị R từ ngày 10/02/2000 đến ngày 18/5/2015 chưa đăng ký kết hôn với ai. Do vậy, xác định hợp đồng thế chấp là hợp pháp có hiệu lực pháp luật.

Qua kết quả thẩm định tại chỗ, đo đạc thực tế QSD đất trong các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 5.098,8 m², thửa đất số 242, 256, 257, 258, 405 và 407 tờ bản đồ số 02 đất tọa lạc tại khu phố 3, thị trấn Bến Cầu, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, được UBND huyện Bến Cầu cấp giấy chứng nhận QSD đất số CH01094 ngày 28/10/2011 do bà Nguyễn Thị R đứng tên, thì có cơ sở xác định trong thời hạn thế chấp tài sản không có thay đổi hiện trạng đất, không có tranh chấp nên việc Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo thu hồi nợ cho Hợp đồng tín dụng số 5708-LAV-201601766/HĐTD ngày 11/5/2016 nếu bà R không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là có căn cứ chấp nhận.

[5] Từ những nhận định trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu tại phiên tòa, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bà R phải thực hiện nghĩa vụ của bên vay của hợp đồng tín dụng số 5708-LAV-201600312/HĐTD ngày 27/01/2016 số tiền nợ gốc 1.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 25.126.769 đồng, tiền lãi quá hạn là 6.148.480 đồng (tính từ ngày 20/01/2019 đến ngày 31/7/2020), tổng cộng tiền gốc, lãi trong và quá hạn là 31.276.250 đồng và Hợp đồng tín dụng số 5708-LAV-201601766/HĐTD ngày 11/5/2016 số tiền vay gốc 150.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 45.317.425 đồng, tiền lãi quá hạn là 15.485.836 đồng (tính từ ngày 11/5/2018 đến ngày 31/7/2020), tổng cộng nợ tiền gốc, lãi là 210.803.260 đồng. Tổng cộng tiền gốc, lãi trong và quá hạn của 02 hợp đồng là: 242.079.510 đồng và tiền lãi phát sinh tiếp theo của hợp đồng tín dụng, xử lý tài sản thế chấp theo yêu cầu của nguyên đơn.

[6] Về chi phí đo đạc, thẩm định tại chỗ là 300.000 đồng bà R phải chịu. Ngân hàng đã nộp tạm ứng số tiền 300.000 đồng, Tòa án đã sử dụng chi phí xong. Do vậy, bà R phải trả số tiền 300.000 đồng lại cho Ngân hàng đã nộp tạm ứng chi trả.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị R là người cao tuổi, có đơn xin miễn tiền án phí dân sự thuộc trường hợp quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm

2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nên bà R không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 30, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 165 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 117, Điều 318, Điều 319, Điều 320, Điều 321, Điều 322, Điều 323, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470, Điều 688 của Bộ luật Dân sự 2015.

Căn cứ Điều 91, Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010.

Tuyên xử

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam Agribank - chi nhánh huyện Bến Cầu đối với bà Nguyễn Thị R.

1.1. Buộc bà R có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam Agribank - chi nhánh huyện Bến Cầu số tiền tổng cộng gốc, lãi của hai hợp đồng là: 242.079.510 đồng (hai trăm bốn mươi hai triệu, không trăm bảy mươi chín nghìn, năm trăm mười) đồng, trong đó số tiền gốc là 150.001.000 đồng; lãi trong hạn 70.444.194 đồng; lãi quá hạn 21.634.316 đồng . Cụ thể :

Hợp đồng tín dụng số 5708-LAV-201601766/HĐTD ngày 11/5/2016 tiền vay gốc 150.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 45.317.425 đồng, tiền lãi quá hạn là 15.485.836 đồng (tính từ ngày 11/5/2018 đến ngày 31/7/2020) ;

Hợp đồng tín dụng số 5708-LAV-201600312/HĐTD ngày 27/11/2016 tiền vay gốc 1.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 25.126.769 đồng, tiền lãi quá hạn là 6.148.480 đồng (tính từ ngày 20/01/2019 đến ngày 31/7/2020) .

1.2. Kể từ ngày Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam Agribank - chi nhánh huyện Bến Cầu có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà R không chịu trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng bà R phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi kể từ sau ngày 01/8/2020 đối với khoản nợ gốc cho đến khi thanh toán xong theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 5708-LAV-201600312/HĐTD ngày 27/01/2016 và hợp đồng tín dụng số 5708-LAV-201601766/HĐTD ngày 11/5/2016.

1.3. Trong trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật, bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đủ số tiền trên và tiền lãi phát sinh. Nguyên đơn có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản

thể chấp theo thỏa thuận tại hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 171/2016/HĐTC ngày 11/5/2016 đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 5.098,8 m², thửa đất số 242, 256, 257, 258, 405 và 407 tờ bản đồ số 02 đất tọa lạc tại khu phố 3, thị trấn Bến Cầu, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, được UBND huyện Bến Cầu cấp giấy chứng nhận QSD đất số CH01094 ngày 28/10/2011 do bà Nguyễn Thị R đứng tên đã thế chấp để đảm bảo thu hồi nợ cho Hợp đồng tín dụng số 5708-LAV-201601766/HĐTD ngày 11/5/2016 theo quy định của pháp luật. Trường hợp, số tiền xử lý tài sản đảm bảo nêu trên không đủ để thanh toán khoản nợ trên thì bà R phải có nghĩa vụ thanh toán hết số tiền còn nợ cho nguyên đơn.

1.4. Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam Agribank - chi nhánh huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh phải trả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 2.210,1m², thửa đất số 406, 408, tờ bản đồ số 02, đất tọa lạc tại khu phố 3, thị trấn Bến Cầu, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh được UBND huyện Bến Cầu cấp giấy chứng nhận QSD đất số CH01754 ngày 07/12/2012 do bà Nguyễn Thị R đứng tên.

2. Về chi phí đo đạc, thẩm định tại chỗ: Bà R phải chịu. Nhưng do Ngân hàng đã nộp tạm ứng số tiền 300.000 đồng, Tòa án đã sử dụng chi phí xong, nên bà R có nghĩa vụ trả số tiền 300.000 đồng lại cho Ngân hàng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị R là người cao tuổi, có đơn xin miễn tiền án phí dân sự thuộc trường hợp quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nên bà R không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam Agribank - chi nhánh huyện Bến Cầu không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền 4.613.000đ (*bốn triệu sáu trăm mười ba nghìn*) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0014044 ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

4. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam Agribank - chi nhánh huyện Bến Cầu có quyền kháng cáo theo trình tự thủ tục phúc thẩm lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Bà R, anh H và chị M có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi đương sự cư trú.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H. Bến Cầu;
- Chi cục THADS H. Bến Cầu;
- Các đương sự;
- Lưu tập án, hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Nguyễn Hoàng Mai